TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3908/2023/LĐ-ST
Ngày: 26/9/2023
V/v Tranh chấp về đòi tiền lương, bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tuyến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 71/2022/TLST-LĐ về việc "Yêu cầu thanh toán lương, bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5114/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5875/2023/QĐST-LĐ ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thục B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Hoài Th và bà Nguyễn Thị Ngân H (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 02824 ngày 25/3/2022 của Văn phòng Công chứng Nguyễn Lê Nghĩa)

Địa chỉ liên lạc: Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Thu, bà Hà có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Ý tưởng sáng tạo DR.

Địa chỉ: phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh H và bà Nguyễn Thị Ái T (Theo Hợp đồng ủy quyền và Văn bản ủy quyền lại cùng ngày 26/12/2022)

Địa chỉ: phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Thiện H – Luật sư Công ty luật TNHH APOLO Lawyers thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H1, bà Tiên, Luật sư H2 có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thục B có bà Hoàng Thị Hoài Th và Nguyễn Thị Ngân H là đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Giữa bà Lý Thục B và Công ty TNHH Ý Tưởng Sáng Tạo DR có ký với nhau Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 15/3/2020, thời hạn từ ngày 15/3/2020 đến ngày 15/3/2021.

Trong quá trình làm việc, Công ty thường xuyên chậm thanh toán lương theo thỏa thuận tại Hợp đồng lao động được ký dưới hình thức Biên bản ghi nhớ hợp tác (ngày 05 hàng tháng).

Cuối tháng 12/2020, bà B đã xin nghỉ việc. Trước khi nghỉ việc, bà B đã tiến hành bàn giao đầy đủ và chi tiết toàn bộ công việc cho Ông Trần Công Phú – Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 03/02/2021, bà B và Công ty đã ký kết Biên bản xác nhận công nợ, theo đó thống nhất phương án để Công ty trả góp số tiền nợ lương là 3.000.000 đồng/tháng vào ngày 05 hàng tháng (bắt đầu từ tháng 03/2021). Tuy nhiên, Công ty không thực hiện đúng cam kết.

Mặc dù bản thân cũng gặp nhiều khó khăn, nhưng bà B đã thiện chí hỗ trợ và chưa buộc Công ty phải thanh toán tiền nợ lương theo Biên bản xác nhận công nợ và đồng ý để Công ty thanh toán toàn bộ tiền nợ lương cho bà B trong thời hạn 07 (bảy ngày) kể từ ngày 13/01/2022 như email/Thư yêu cầu thanh toán tiền nợ lương đã gửi Công ty.

Phản hồi email và Thư yêu cầu thanh toán tiền nợ lương của bà B, vào ngày 24/01/2022, đại diện Công ty là Ông Phú đã gửi email cho bà B (qua email masterphutran@gmail.com), theo đó trả lời rằng sẽ thanh toán cho bà B số tiền 3.000.000 đồng/tháng và bắt đầu trả tiền từ ngày 25/02/2022.

Tuy nhiên, Công ty sau đó vẫn không thanh toán cho bà B bất kỳ khoản tiền nào, thậm chí là bà B không nhận được cả khoản thanh toán 3.000.000 đồng/tháng như email ông Phú đại diện Công ty đã gửi vào ngày 24/01/2022 nêu trên.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

+ Buộc Công ty TNHH Ý tưởng sáng tạo DR phải thanh toán cho bà B khoản tiền nợ lương theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 03/02/2021 là 72.899.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 03/02/2021.

+ Buộc Công ty TNHH Ý tưởng sáng tạo DR thanh toán các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHXH) theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH Ý tưởng sáng tạo DR có ông Trần Anh H1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/03/2020, nguyên đơn và Bị đơn ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác để nguyên đơn hợp tác thực hiện viết nội dung ("content") cho các nhãn hàng, thương hiệu, câu chuyện thương hiệu.

Tuy nhiên, từ tháng 03/2020 đến tháng 12/2020, bị đơn bị đóng mã số thuế và không ký kết được bất kỳ giao dịch hay dự án nào nhằm tạo ra doanh thu cho Công ty. Trong khoảng thời gian này, các công việc chủ yếu của Công ty là thực hiện một số hạng mục cho chính Công ty, như nội dung trang mạng (website), hồ sơ công ty (profile),... Mục đích thật sự khi nguyên đơn và bị đơn ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 15/03/2020 là để các bên cùng hợp tác, cùng làm việc và không nhằm hướng đến xác lập quan hệ thuê mướn, sử dụng lao động. Do đó, khi ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác, nguyên đơn và bị đơn đã không thỏa thuận về các nội dung của một hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật lao động năm 2012.

Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn không giao kết hợp đồng lao động nên hằng tháng Bị đơn không trích trừ một phần thu nhập của nguyên đơn để tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Thấy rằng, ngày 03/02/2021, nguyên đơn và bị đơn ký kết Biên bản xác nhận công nợ nhưng đến ngày 25/04/2022, Nguyên đơn mới có đơn yêu cầu hòa giải là đã vượt quá thời hiệu yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019. Do đó, Biên bản hòa giải tranh chấp lao động cá nhân lần 1 và lần 02 của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Thủ Đức là không đúng quy định và không có giá trị pháp lý.

Mặt khác, ngày 03/02/2021, nguyên đơn và bị đơn ký kết Biên bản xác nhận công nợ nhưng đến ngày 18/11/2022, Nguyên đơn mới khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức là cũng đã vượt quá thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ giải quyết vụ án vì không còn thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật.

Ngày 20/7/2023, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả lương và đóng các khoản bảo hiểm xã hội, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lương còn thiếu là 72.899.000 đồng theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 03/02/2021.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Hoàng Thị Hoài Th và bà Nguyễn Thị Ngân H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ toàn bộ tài liệu chứng cứ và lời khai của các bên để giải quyết vụ án.

Bị đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Anh H1 và bà Nguyễn Thị Ái Tiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ toàn bộ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là luật sư Võ Thiện H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bản luận cứ trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:

+ Giữa nguyên đơn và bị đơn không tồn tại quan hệ lao động, mục đích thật sự khi Nguyên đơn và Bị đơn ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 15/03/2020 là để các bên cùng hợp tác, cùng làm việc và không nhằm hướng đến xác lập quan hệ thuê mướn, sử dụng lao động. Do đó, khi ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 15/03/2020, Nguyên đơn và Bị đơn đã không thỏa thuận về các nội dung của một hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật lao động năm 2012.

Do đó, giữa các bên không phát sinh quan hệ lao động và Bị đơn không có nghĩa vụ đảm bảo các quyền lợi cho Nguyên đơn theo quy định của pháp luật lao động, trong đó bao gồm việc đăng ký, tham gia bảo hiểm xã hội.

Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 15/03/2020 chỉ mang bản chất là hợp đồng hợp tác, một loại hợp đồng dân sự và được điều chỉnh theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 504 đến Điều 512).

+ Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ khoản 2 Điều 235, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với 2 yêu cầu mà Nguyên đơn đã rút. Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại là số tiền 72.899.000 (bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn) đồng và tiền lãi chậm thi hành án, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và phía nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền lương còn thiếu là 72.899.000 (bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn) đồng; đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán lương và đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế…

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lý Thục B và Công ty TNHH Ý Tưởng Sáng Tạo DR (sau viết tắt là Công ty DR) có ký với nhau Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 15/3/2020. Sau khi nghỉ việc, bà B nộp đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Ý Tưởng Sáng Tạo DR phải trả tiền lương, tiền lãi chậm thanh toán lương, bảo hiểm xã hội. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên trong vụ án này là tranh chấp về đòi tiền lương và bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn - Công ty TNHH Ý Tưởng Sáng Tạo DR là pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 3 Điều 187 Bộ luật Lao động năm 2019, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện:

Bị đơn đề nghị Tòa án xem xét thời hiệu khởi kiện và đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện. Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp tại Vi bằng số 443/2023/VB-TPLG lập ngày 26/7/2023 của Văn phòng Thừa phát lại Sài Gòn thì trong một nhóm của ứng dụng "Zalo" có tên "MOU Đối Tác Viettrade", theo kiểm tra thông tin thì người được lưu tên "Anh Phú" theo nguyên đơn cung cấp thông tin là ông Trần Anh Phú có số điện thoại "0916489923", phù hợp với số điện thoại được ghi nhận trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của bị đơn đã cung cấp thông tin hộp thư điện tử cho đối tác là masterphutran@gmail.com. Như vậy có căn cứ xác định địa chỉ hộp thư điện tử nêu trên là của ông Trần Công Phú – Đại diện pháp luật của bị đơn. Do đó, việc xác nhận và trao đổi về việc thanh toán nợ lương cho nguyên đơn vào ngày 24/01/2022 qua hộp thư điện tử masterphutran@gmail.com là cơ sở để xem xét mốc thời hiệu khởi kiện. Ngày 18/11/2022, nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện tranh chấp với bị đơn tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019.

Như vậy, việc bị đơn đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ để chấp nhận.

Về thủ tục tiền tố tụng:

Bà B khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả các khoản tiền trong đó có khoản tiền lương, tiền lãi chậm trả, bảo hiểm xã hội căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019 thì bắt buộc phải thực hiện thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động.

Bà B đã có đơn yêu cầu hòa giải và Phòng lao động Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Thủ Đức đã tiến hành hoà giải các ngày 17/5/2022 và 03/6/2022 nhưng không thành do Công ty DR không có đại diện tham gia phiên hòa giải. Do đó, vụ án đủ điều kiện để được thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về sự có mặt, vắng mặt đương sự tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Hoài Th và bà Nguyễn Thị Ngân H; đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Trần Anh H1 và bà Nguyễn Thị Ái Tiên; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn là luật sư Võ Thiện H2 có đơn yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung yêu cầu của các đương sự:

3.1. Về quan hệ lao động:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và sự xác nhận của đương sự tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/3/2020, giữa bà B và Công ty DR tự nguyện giao kết Biên bản ghi nhớ hợp tác, thời hạn 12 tháng, từ ngày 15/3/2020 đến ngày 15/3/2021. Chức danh chuyên môn là Phòng Content, chức vụ Copywriter, mức lương thỏa thuận là 7.000.000 đồng, ngoài ra các bên còn thỏa thuận quyền, nghĩa vụ và một số nội dung khác của "bên người lao động" và "người sử dụng lao động". Thỏa thuận của bà B và Công ty DR đủ căn cứ để xác định là hợp đồng lao động có thời hạn theo quy định của khoản 2 Điều 20 của Bộ luật lao động năm 2019. Căn cứ Điều 13, 14, 15, 16,17, 18, 20, 21, 23, Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì hợp đồng lao động giữa các bên không bị vô hiệu và có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng. Do Công ty DR thường xuyên nợ lương nên tháng 12/2020 bà B đã nghỉ việc, các bên không có ý kiến gì về việc nghỉ việc nêu trên nên có căn cứ xác định hợp đồng lao động giữa hai bên đã chấm dứt.

3.2. Về yêu cầu đòi tiền lương:

Xét bà B yêu cầu Công ty DR phải trả tiền lương còn thiếu theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 03/02/2021 là 72.899.000 đồng:

Vào ngày 03/02/2021, bà B và Công ty đã ký kết Biên bản xác nhận công nợ, theo đó thống nhất phương án để Công ty trả góp số tiền nợ lương là

3.000.000 đồng/tháng vào ngày 05 hàng tháng (bắt đầu từ tháng 03/2021). Tuy nhiên, Công ty không thực hiện đúng cam kết. Sau đó, phản hồi qua hộp thư điện tử và Thư yêu cầu thanh toán tiền nợ lương của bà B, vào ngày 24/01/2022, đại diện công ty là ông Phú đã gửi thư điện tử (email) cho bà B (qua hộp thư điện tử masterphutran@gmail.com), theo đó trả lời rằng sẽ thanh toán cho bà B số tiền 3.000.000 đồng/tháng và bắt đầu trả tiền từ ngày 25/02/2022 nhưng vẫn không thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bà B khởi kiện yêu cầu đòi số tiền lương còn thiếu theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 03/02/2021 là có căn cứ.

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến về số tiền nêu trên và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện đã trả một phần hay toán bộ số tiền nợ lương nêu trên cho bà B nên có căn cứ để xác định bị đơn vẫn còn nợ lương bà B như Biên bản xác nhận công nợ ngày 03/02/2021.

3.3. Về yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán lương và thanh toán các khoản tiền bảo hiểm xã hội:

Ngày 20/7/2023, nguyên đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán lương và thanh toán các khoản tiền bảo hiểm xã hội, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền lương còn nợ là 72.899.000 đồng theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 03/02/2021. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán lương và thanh toán các khoản tiền bảo hiểm xã hội.

[4] Xét ý kiến của luật sư Võ Thiện H2 – Luật sư Công ty luật TNHH APOLO Lawyers thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Đối với ý kiến xác định giữa nguyên đơn và bị đơn không có hợp đồng lao động mà chỉ là hợp đồng dân sự được điều chỉnh bởi Bộ luật dân sự 2015. Như đã phân tích tại mục 3.1 của Bản án thì ý kiến của luật sư là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu đình chỉ hai yêu cầu nguyên đơn đã rút về tiền lãi chậm thanh toán tiền lương và đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, ý kiến của luật sư là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu giải quyết số tiền còn nợ 72.899.000 đồng, luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm:

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí; bị đơn phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu của bà B được Tòa án chấp nhận, cụ thể tiền án phí là: 3.644.950 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 90, Điều 94, Điều 187, Điều 188 và khoản 3 Điều 190 của Bộ Luật lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lý Thục B:

Buộc bị đơn là Công ty TNHH Ý tưởng sáng tạo DR phải trả cho bà B số tiền lương còn nợ là 72.899.000 (bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi chín ngàn) đồng theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 03/02/2021.

Thanh toán ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán lương và thanh toán các khoản tiền bảo hiểm xã hội.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí tại thời điểm thụ lý vụ án.

Công ty TNHH Ý tưởng sáng tạo DR phải chịu án phí lao động sơ thẩm là: 3.644.950 (Ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi) đồng.

4. Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thực